

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG
Thôn An Lạc – Xã Trung Trắc - Huyện Văn
Lâm - Tỉnh Hưng Yên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 001 / TCKT

V/v: Giải trình chênh lệch số liệu giữa BCTC năm
2017 của đơn vị lập và BCTC kiểm toán

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2018



Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Quang

Trụ sở chính: Xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221.3997185

Fax: 0221.3980908

Mã chứng khoán: ITQ

Trước hết, Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang xin chân thành cảm ơn sự Quan tâm và giúp đỡ của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong thời gian qua và mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các Quý cơ quan trong thời gian tới.

Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Quang xin giải trình với Quý Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về một vài số liệu thay đổi của Báo cáo tài chính năm 2017 do đơn vị lập và Báo cáo tài chính sau khi kiểm toán như sau:

1. Trên Bảng cân đối kế toán:

Chỉ tiêu thay đổi	Mã chỉ tiêu	Số liệu trên Bảng CĐKT do đơn vị lập	Số liệu trên Bảng CĐKT sau khi được soát xét	Chênh lệch
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	349,368,801,615	345.810.625.167	3.558.176.448
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	11,042,088,654	11,042,088,654	0
Các khoản tương đương tiền	112	1,036,843,481	1,036,843,481	0
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	10,000,000,000	10,000,000,000	0
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	10,000,000,000	10,000,000,000	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	147,259,459,073	142,307,302,725	2,330,200,000
Trả trước cho người bán ngắn hạn	131	2,385,348,797	1,991,463,797	393,885,000
IV. Hàng tồn kho	140	177,747,832,095	177,761,153,231	(13,321,136)

Hàng tồn kho	141	177,747,832,095	177,761,153,231	(13,321,136)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	3,319,421,793	2.472.009.209	847.412.584
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	1,487,349,939	639,937,355	847,412,584
Thuế GTGT được khấu trừ	152	1,501,087,454	1,501,087,454	0
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	330,984,400	330,984,400	0
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	81,348,394,979	81,348,394,979	0
1. Tài sản cố định hữu hình	221	78,169,327,971	78,169,327,971	0
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(37,376,080,433)	(37,376,080,433)	0
2. Tài sản cố định vô hình	227	6,820,675,800	6,820,675,800	0
Giá trị hao mòn lũy kế	229	(320,971,000)	(320,971,000)	0
V. Tài sản dài hạn khác	260	2,893,287,008	3,740,699,592	(847,412,584)
Chi phí trả trước dài hạn	261	2,893,287,008	3,740,699,592	(847,412,584)
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	179,590,021,982	176.869.681.887	2.720.340.095
I. Nợ ngắn hạn	310	178,290,021,982	176.569.681.887	1.720.340.095
Phải trả người bán ngắn hạn	311	76,555,648,899	76,161,763,899	393,885,000
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	6,027,289,471	3,697,089,471	2,330,200,000
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	1,399,400,502	1,403,145,407	(3,744,905)
Phải trả người lao động	314	1,929,838,858	1,929,838,858	0
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	538,009,495	125,630,599	412,378,896
Phải trả ngắn hạn khác	319		412,378,896	(412,378,896)
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	91,714,548,524	92,714,548,524	(1,000,000,000)
Nợ dài hạn	330			
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	1,300,000,000	300,000,000	1,000,000,000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	251,127,174,612	251,127,174,612	0
I. Vốn chủ sở hữu	410	238,433,050,000	238,433,050,000	0

MỤC LỤC

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	8,685,051,546	8,694,627,777	(9,576,231)
LNST chưa phân phối đến cuối kỳ trước	421a	4,634,411,304	4,634,411,304	0
LNST chưa phân phối kỳ này	421b	4,050,640,242	4,060,216,473	(9,576,231)

Nguyên nhân:

- Các khoản phải thu ngắn hạn (chỉ tiêu 130) và Người mua trả tiền trước ngắn hạn (chỉ tiêu 312) cùng chênh lệch 2.330.200.000 đồng là do khi lên báo cáo kiểm toán đã bù trừ giữa khoản phải thu và khoản ứng trước của cùng một đối tượng khách hàng.
- Tương tự khoản trả trước cho người bán (chỉ tiêu 131) và Phải trả người bán ngắn hạn (chỉ tiêu 312) cùng chênh lệch 393.885.000 đồng là do khi lên báo cáo kiểm toán cũng đã bù trừ cho cùng một đối tượng công nợ.
- Hàng tồn kho (chỉ tiêu 141) lệch 13.321.136 đồng do đơn vị hạch toán thiếu giá vốn hàng bán bị trả lại của 01 lô hàng.
- Chi phí trả trước ngắn hạn (chỉ tiêu 151) và chi phí trả trước dài hạn (chỉ tiêu 261) chênh lệch 847.412.584 đồng do kiểm toán phân loại lại khoản chi phí trả trước từ ngắn hạn sang dài hạn.
- Chi phí phải trả ngắn hạn (chỉ tiêu 315) và Phải trả ngắn hạn khác (chỉ tiêu 319) chênh lệch 412.378.896 đồng do kiểm toán lên báo cáo khác chỉ tiêu với đơn vị cho cùng một nội dung.
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (chỉ tiêu 320) và Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (chỉ tiêu 338) chênh lệch 1.000.000.000 đồng do kiểm toán phân loại lại món vay có thời hạn trả nợ < 12 tháng từ dài hạn sang ngắn hạn.

2. Trên Bảng Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu thay đổi	Mã chỉ tiêu	Số liệu trên Bảng KQKD do đơn vị lập	Số liệu trên Bảng KQKD sau khi được soát xét	Chênh lệch
Giá vốn hàng bán	11	373,478,595,824	373,465,274,688	13,321,136
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1,228,017,544	1,231,762,449	(3,744,905)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	60	4,050,640,242	4,060,216,473	(9,576,231)

Nguyên nhân:

Giá vốn hàng bán giảm 13.321.136 đồng do đơn vị hạch toán thiếu giá vốn hàng trả lại dẫn đến giá vốn hàng bán giảm, lợi nhuận trước thuế tăng 13.321.136 đồng.

Chi phí thuế TNDN hiện hành : lệch 3.744.905 đồng do chênh lệch 2.664.227 đồng từ giá vốn hàng trả lại nói trên và 1.080.678 đồng do trong kỳ có phát sinh chi phí ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái liên quan đến dòng tiền, kiểm toán đã loại trừ khỏi chi phí hợp lý khi xác định thu nhập tính thuế (theo TT200).

Trên đây là giải trình của công ty chúng tôi về một vài chỉ tiêu thay đổi tại Báo cáo tài chính năm 2017 do đơn vị lập và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 do đơn vị kiểm toán phát hành.

Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang báo cáo với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được biết.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VP, TCKT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quảng